

BẢNG GIÁ SỐ 6

PHỤ LỤC 88: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI XÃ ĐAK IA RSAI

(Ban hành kèm Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

ĐVT: đồng/m²

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
1	Đường liên thôn (xã Ia Rsai)	Đầu ranh giới UBND xã	Hết cầu tràn suối Ia Rsai	365.000		
		Hết cầu tràn suối Ia Rsai	Hết buôn bên kia suối	250.000		
2	Đường liên thôn xã Chư Gu (cũ)	Chỉ giới xây dựng của Quốc lộ 25	Mét thứ 200	320.000		
		Chỉ giới xây dựng của Quốc lộ 25 tính từ mét >200 trở lên	Hết đường	220.000		
3	Đường liên xã Chư Rcăm (cũ)	Quốc lộ 25	Đường nhánh (cạnh đất ông Hòa, bà Mai)	1.450.000		
		Đường nhánh (cạnh đất ông Hòa, bà Mai)	Hết ranh giới đất ông Hùng (dốc Sung)	980.000		
		Hết ranh giới đất ông Hùng (dốc Sung)	Suối Eróa	660.000		
		Suối Eróa	Ngã 3 buôn Đoàn Kết	470.000		
		Ngã 3 buôn Đoàn Kết	Suối Ia Rsai (cầu treo)	360.000		
		Đầu ranh giới đất nhà bà Tươi	Phân xưởng chế biến hạt điều	660.000		
		Đường bên hông chợ từ đầu ranh giới đất nhà ông Mạnh	Hết ranh giới đất nhà ông Trang	660.000		
		Quốc lộ 25	Đầu cầu Lệ Bắc cũ	660.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
4	Đường liên xã Ia Rsai	Ngã 3 buôn Đoàn Kết, xã Chư Răm (cũ)	Hết ranh giới đất trường THCS xã Ia Rsai	560.000		
		Hết ranh giới đất trường THCS Ia Rsai	Suối Ia Rsai (buôn Chư Jú)	390.000		
5	Quốc lộ 25	Đầu cầu Lệ Bắc	Trụ Km 98	2.035.000		
		Trụ Km 98	Cuối cầu thôn Sông Ba	1.710.000		
		Cuối cầu thôn Sông Ba	Hết cống Mỏ Két	1.200.000		
		Cuối cống Mỏ Két	Hết cống hộp gần cây xăng Thức Tâm	840.000		
		Cống hộp gần cây xăng Thức Tâm	Ranh giới xã Chư Gu (cũ) (cầu đôi, cầu Trung)	600.000		
		Cầu Đôi	Hết ranh giới cầu buôn Trai	585.000		
		Hết ranh giới cầu buôn Trai	Km 90 (Quốc lộ 25)	1.200.000		
		Trụ Km 90 (Quốc lộ 25)	Cống hộp cạnh nhà máy điện năng lượng Krông Pa 1	840.000		
		Cống hộp cạnh nhà máy điện năng lượng Krông Pa 1	Hết ranh giới cầu Chà Và	1.200.000		
6	Trục đường chính của thôn tám đường liên xã (tính từ chỉ giới xây dựng đường liên xã vào 150m và có chiều ngang mặt đường trên 3m)			470.000		
7	Trục đường chính của các thôn, buôn tám Quốc lộ 25 (tính từ chỉ giới xây dựng Quốc lộ 25 vào			470.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
	200m và có chiều ngang mặt đường trên 3m)					
8	Khu vực 1			450.000	360.000	290.000
9	Khu vực 2			315.000	250.000	200.000
10	Khu vực 3			220.000	175.000	140.000